UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 630 /GP-UBND	*Thanh Hoá, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 ngày 01/01/2026;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 ngày 21/10/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo kết quả thẩm định số 685/BC-SNNMT ngày 10/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 *(địa chỉ tại Km323+050TTQL1, thôn Tiến Thành, xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hóa)* được khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt phục vụ hoạt động của Trạm xử lý nước Cụm công nghiệp Tượng Lĩnh.

2. Mục đích khai thác nước: Khai thác nước thô để cấp cho Trạm xử lý nước sau đó cấp nước cho Cụm công nghiệp Tượng Lĩnh.

3. Nguồn nước khai thác: Kênh Nam hồ Sông Mực.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Vị trí khai thác nước tại thôn Xa Lý, xã Thăng Bình, tỉnh Thanh Hóa;

- Toạ độ vị trí khai thác nước *(theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0)*, như sau:

X = 2167470 (m); Y = 573048 (m);

5. Chế độ khai thác: 16 giờ/ngày đêm, 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: 825 m^3/ngày đêm, trong đó:

- Cấp cho các hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân: 375 m^3/ngày đêm.

- Cấp cho các hoạt động sản xuất công nghiệp: 375 m^3/ngày đêm.

- Cấp cho bản thân trạm cấp nước (nước rửa, vệ sinh,…): 75 m3/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác:

Nguồn nước thô từ kênh Nam hồ Sông Mực được khai thác qua cửa lấy nước tự chảy vào ống dẫn HDPE D400 vào hồ sơ lắng. Sau đó bơm về trạm xử lý sau đó cấp cho Cụm công nghiệp Tượng Lĩnh.

8. Thời hạn của Giấy phép là 10 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước và lưu trữ các thông tin, số liệu về quan trắc giám sát hoạt động khai thác nước tại công trình theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và giảm tỷ lệ thất thoát nước. Bảo đảm thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, nước thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trường hợp có dự báo hoặc xảy ra hạn hán, thiếu nước phải tuân thủ việc điều chỉnh chế độ vận hành công trình và hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

5. Quá trình vận hành công trình phải đảm bảo không gây xói lở khu vực khai thác nước và bảo đảm an toàn cho kênh Nam của hồ Sông Mực; không gây ảnh hưởng lớn đến các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác và không làm

ảnh hưởng đến nhiệm vụ cấp nước, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh Nam của hồ Sông Mực.

6. Bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; xây dựng phương án, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết và thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường do việc vận hành công trình gây ra; nếu gây tác động xấu đến nguồn nước, môi trường, xã hội thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Sông Chu và các đơn vị quản lý, vận hành các công trình khai thác, sử dụng nước khác (nếu có) trong việc bảo đảm an toàn công trình và không ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng nước của các đối tượng sử dụng nước khác.

8. Trường hợp nguồn nước tại vị trí khai thác bị ô nhiễm không thể xử lý để sử dụng cho các mục đích hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

9. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

10. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định (cấp mới, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép…).

11. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

12. Hằng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập báo cáo tình hình khai thác nước mặt theo mẫu số 60 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung báo cáo, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Giấy phép này. Cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình này theo quy định.

Điều 4. Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhất là nghĩa vụ về tài chính đối với Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước và các quy định hiện hành có liên quan, đảm bảo không gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, căn cứ tình hình thực tế nếu Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Thanh Hoá;
- Đảng ủy, UBND xã Thăng Bình;
- Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36;
- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng môi trường đô thị Việt Nam;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC (Nhất), TTPVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường